

Số: 11/PCTT

Xã Bảo Đài, ngày 21 tháng 01 năm 2026

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
Kính gửi: Thuế Cơ Sở 4 Tỉnh Bắc Ninh**

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã hồ sơ thủ tục hành chính⁽¹⁾: **746212025000894**
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ⁽²⁾: **04/09/2025**

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 2.1. Tên⁽³⁾: **Ông Nguyễn Bá Triệu, năm sinh 1971 và Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, năm sinh 1976**
2.2. Địa chỉ⁽⁴⁾: **thôn Đồng Vàng, Xã Phú Mãn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội và thôn 7, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội**
2.3. Số điện thoại liên hệ: -/- Email (nếu có): -/-
2.4. Mã số thuế (nếu có): -/-
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân⁽⁵⁾: **CCCD Số: 0240 7101 6652 và 0011 7605 1963; Ngày cấp: -/-, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH**
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính⁽⁶⁾: **Cấp giấy chứng nhận lần đầu**

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**3.1. Thông tin về đất**

- 3.1.1. Thửa đất số: **39**; Tờ bản đồ số: **494**
3.1.2. Địa chỉ tại⁽⁷⁾: **Thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh**
3.1.3. Giá đất
- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): -/- m² (Áp dụng giá đất theo bảng giá tại vị trí đường/đoạn đường/khu vực: **Xã Thanh Lâm/Xã nhóm B- Khu vực 2/Vị trí 3, Khu vực 2**)
- Giá đất cụ thể: -/- m²
- Giá trúng đấu giá: -/- m²
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:
3.1.4. Diện tích thửa đất: **436,3 m²**
- Diện tích sử dụng chung: **436,3 m²**
- Diện tích sử dụng riêng: -/- m²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất /tiền thuê đất: -/- m²
- Diện tích đất trong hạn mức: **436,3 m²**
- Diện tích đất ngoài hạn mức: -/- m²
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m²
3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: -/-
3.1.6. Mục đích sử dụng đất⁽⁸⁾: **CLN (Đất trồng cây lâu năm)**
3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **50 năm kể từ ngày cấp giấy**



<p>- Ôn định lâu dài <input type="checkbox"/></p> <p>- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....</p> <p>- Gia hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....</p> <p>3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: 01/01/2003</p> <p>3.1.9. Hình thức sử dụng đất⁽⁹⁾: -/-</p> <p>3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất⁽¹⁰⁾: -/-</p>
<p>3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất</p> <p>3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/-; cấp hạng nhà ở, công trình: -/-</p> <p>3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m²;</p> <p>3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/ diện tích sử dụng: -/- m²;</p> <p>3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/-m²; Diện tích sở hữu riêng: -/-m²;</p> <p>3.2.5. Số tầng: -/-; Số tầng nổi: -/-; Số tầng hầm: -/-</p> <p>3.2.6. Nguồn gốc: -/-</p> <p>3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng:</p> <p>3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm.</p>
<p>IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC</p> <p>1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (<i>không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm</i>):</p> <p>- Diện tích đất: -/-m²</p> <p>- Giá đất tính tiền thuê đất: -/-</p> <p>2. Đối với thuê đất có mặt nước:</p> <p>- Diện tích đất: -/- m²</p> <p>- Diện tích mặt nước: -/-m²</p> <p>- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: -/-</p>
<p>V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH</p> <p>- Tiền sử dụng đất: -/-</p> <p>- Lệ phí trước bạ: -/-</p>
<p>V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP⁽¹²⁾</p> <p>-/-</p>

Nơi nhận:
 - Như trên;
 - Lưu CNVPĐKĐĐ.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
 CHU VĂN HỢP**



BẢNG KÊ CHI TIẾT

Bảng 1: Danh sách đồng sử dụng, đồng sở hữu

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)
1	Nguyễn Bá Triệu, năm sinh 1971	thôn Đòng Vàng, Xã Phú Mãn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội		0240 7101 6652	
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung, năm sinh 1976	thôn 7, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội		0011 7605 1963	

Bảng 2: Bảng kê thông tin về đất

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Địa chỉ	Giá đất	Diện tích	Nguồn gốc	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Thời điểm bắt đầu sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)
			Thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh	-/-		-/-		50 năm kể từ ngày cấp giấy	01/01/2003	-/-	-/-

Bảng 3: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất

STT	Loại nhà ở, công trình	Cấp nhà ở, công trình	Số tầng		Diện tích		Thời hạn sở hữu
			Tầng nổi	Tầng hầm	Sử dụng/sàn xây dựng	Xây dựng	
							-/-



Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Bảo Đài

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

- a) Họ và tên ⁽²⁾: **NGUYỄN BÁ TRIỆU** Sinh năm 1971
b) Số CCCD⁽³⁾: 0240 7101 6652, cấp ngày 19/8/2024, nơi cấp: Bộ Công an
c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn 7, xã Phú Cát, TP. Hà Nội
d) Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):
.....

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

- a) Thửa đất số: 39; tờ bản đồ số: 143 nay là thửa đất số 39 tờ bản đồ 494
b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn Đình Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
c) Diện tích ⁽⁶⁾: 436,3 m²; sử dụng chung: 436,3 m²; sử dụng riêng:.....
d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: CLN: 436,3 m², từ thời điểm: 2003
d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: 50 năm kể từ ngày cấp
e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Tự khai phá năm 1991
g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:
b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².
c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1)

(2)

(3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bà ngày 04 tháng 7 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Bà Triệu


Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất


DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1976	CCCD	0011 7605 1963	24/06/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 7, xã Phú Cát, TP. Hà Nội

..., ngày 04 tháng 9 năm 2025
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Bá Triều


Nguyễn Thị Hồng Nhung

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
 (Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1976	CCCD	0011 7605 1963	24/06/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 7, xã Phú Cát, TP. Hà Nội

...., ngày 24 tháng 6 năm 2021
 Người sử dụng đất/Người kê khai
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung
 Nhung
 Nguyễn Thị Hồng Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN BÁ TRIỆU

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[06] Số CCCD/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0240 7101 6652

[07] Địa chỉ: Thôn 7, xã Phú Cát,

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: TP. Hà Nội

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 39; Tờ bản đồ số: 494

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: ...Dĩnh Bạ

1.2.2. Phường/xã: ...Bảo Đài.....

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố ...Bắc Ninh.....

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: ...; Đất trồng cây lâu năm 436,3 m²

1.5. Diện tích (m²):436,3.....

1.6. Nguồn gốc nhà đất

Đất ở tại nông thôn: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất

Đất trồng cây lâu năm: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CCCD/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà:Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

.....
4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):
.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CCCD/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày 04 tháng 09 năm 2025....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Nguyễn Bá Triệu

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): Đất tự khai hoang

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng

[42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng

[42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình..... Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị thừa kế, quà tặng:.....đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản (([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:.....đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%)đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=[46]-[48]}:đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[50]=[45]-[47]-10.000.000} x 10%}:.....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1] 1	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày 09 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Bá Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ

Về việc kiểm tra xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất để được sử dụng đất của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, tình hình sử dụng thửa đất số 39, tờ bản đồ số 143 (xã Thanh Lâm cũ) nay là thửa số 39, Tờ bản đồ số 494, diện tích 436,3m² (theo kết quả trích lục bản đồ địa chính thửa đất), địa chỉ thửa đất tại Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận và cấp Giấy chứng nhận QSD đất của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung; Địa chỉ thửa đất: thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Phú Cát, Thành phố Hà Nội.

Hôm nay, hồi ..8 giờ .. phút, ngày 02.. tháng 10... năm 2025, tại thửa đất của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

I. Thành phần chúng tôi gồm:

1. Triệu diện Phòng Kinh tế xã bảo Đài:

- Ông: Chu Văn Hợp - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Kinh tế xã
- Ông: Nguyễn Mạnh Cường - Chức vụ: Chuyên viên

2 Triệu diện BQL thôn:

- Ông: Nguyễn Văn Vinh - Chức vụ: Trưởng thôn Dĩnh Bạ
- Ông: Nguyễn Văn Khánh - TB MTKD cư thôn Dĩnh Bạ

3. Chủ sử dụng đất

- Ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Địa chỉ thường trú: Thôn 7, xã Phú Cát, TP Hà Nội.

4. Triệu diện các chủ hộ giáp ranh

- Ông(bà): *Bùi Quang Đăng*.....
- Ông(bà): *Nguyễn Thị Sơn*.....
- Ông(bà): *Nhiệm Ngọc Văn*.....
- Ông(bà): *Trương Văn Quân*.....

5. Những người có liên quan

- Ông(bà): *Nguyễn Thị Thọ*.... – người sinh sống lâu năm gần thửa đất biết rõ về nguồn gốc thửa đất.

II. Nội dung làm việc:

UBND xã tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất, tình hình sử dụng đất theo nội dung đơn đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, tại thửa đất số 39, tờ số 143 nay là thửa số 39; Tờ bản đồ số 494, diện tích 436,3m² (theo kết quả trích lục bản đồ địa chính), địa chỉ thửa đất tại thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, cụ thể như sau:

1. Ý kiến của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Chủ sử dụng đất



Ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung hiện đang sử dụng 01 thửa đất tại thôn Dĩnh Bàn, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh. Theo kết quả trích lục bản đồ địa chính đã là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 494, diện tích 436,3m². Thửa đất có nguồn gốc do ông Triệu và bà Hồng tự khai hoang, khai phá từ năm 1991 để sử dụng vào mục đích đất ở và trồng cây lâu năm. Thửa đất sử dụng từ trước đến nay có ranh giới rõ ràng, không lấn chiếm, không có tranh chấp. Thửa đất này không thuộc diện tích đất công hay đất công ích do thôn, xã quản lý. Ông Triệu, bà Hồng cam kết thửa đất này từ trước đến nay chưa được cấp GCNQSD đất lần nào.

Đề nghị UBND xã, các cơ quan có liên quan xem xét cấp GCNQSD đất đối với thửa đất nêu trên để đảm bảo quyền lợi cũng như việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất được đảm bảo.

2. Ý kiến của ông(bà) *Nguyễn Thị Thoa*.....- Người sinh sống lâu năm gần thửa đất biết rõ về nguồn gốc đất.

- Nhất trí với nội dung ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung trình bày về nguồn gốc đất. Trước đây khi vực này là đất hoang hóa, đất cằn cỗi, khó canh tác do vậy không có ai sử dụng. Khoảng năm 1991 vợ chồng ông Triệu bà Hồng có khai hoang, khai phá, cải tạo thửa đất này để trồng cây là đúng. Thửa đất từ trước đến nay sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

3. Ý kiến của ông Nguyễn Văn Vinh – Trưởng thôn Dĩnh Bàn

- Nhất trí với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất. Thửa đất được ông Triệu bà Hồng sử dụng ổn định vào mục đích đất ở và trồng cây lâu năm, không có tranh chấp. Diện tích đất này không phải diện tích đất được chia theo định suất cho các hộ gia đình, cá nhân trong thôn, không thuộc diện tích đất công, đất công ích do thôn, xã quản lý. Nhất trí đề nghị UBND xã, các cơ quan chuyên môn xem xét cấp GCNQSD đất cho vợ chồng ông Triệu, bà Hồng theo hồ sơ đã lập.

4. Ý kiến của các hộ giáp danh

- Nhất trí với nội dung ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung trình bày về nguồn gốc đất. Trước đây khi vực này là đất hoang hóa, đất cằn cỗi, khó canh tác do vậy không có ai sử dụng. Khoảng năm 1991 vợ chồng ông Triệu bà Hồng có khai hoang, khai phá, cải tạo thửa đất này để trồng cây là đúng. Thửa đất từ trước đến nay sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

5. Ý kiến của ông Nguyễn Mạnh Cường – Chuyên viên phòng Kinh tế

- Thửa đất ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, đề nghị đăng ký đất đai lần đầu và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 494, diện tích 436,3m² (theo kết quả trích lục bản đồ địa chính đã đo). Hiện trạng trên đất đang trồng cây lâu năm (Mít, Nhãn và một số cây ăn quả khác...). Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất công ích do UBND xã Bảo Đài quản lý, qua kiểm tra, rà soát cho thấy thửa đất này cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào.

- Thửa đất phù hợp với quy hoạch.

5. Ý kiến của ông Chu Văn Hợp phó phòng Kinh tế – Kết luận

- Thửa đất ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, đề nghị đăng ký đất đai lần đầu và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất

X.H.C.V
HÔNG
NH T
A.T.B

số 39, tờ bản đồ số 494, diện tích 436,3m² (CLN: 436,3m²), theo kết quả trích lục bản đồ địa chính.

- Về nguồn gốc đất: Thửa đất có nguồn gốc do tự khai hoang, khai phá sử dụng vào mục đích đất ở và trồng cây lâu năm, từ thời điểm năm 1991.

- Về hiện trạng thửa đất: Trên đất hiện trạng trồng cây lâu năm (Nhãn, Mít ...), thửa đất có ranh giới rõ ràng, không có tranh chấp.

- Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất công ích do UBND xã Bảo Đài quản lý và thửa đất cũng chưa được đăng ký đất đai và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào.

Biên bản lập xong hồi .? giờ m. phút, cùng ngày, gồm .?.. tờ, ?... trang, được đọc lại cho những người có mặt cùng nghe và thống nhất ký tên./.

CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ KHÁC

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Hồ giáp danh, người Sứ Sứ, Sứ Sứ
Đông
Bùi Quang Đông
Nguyễn Thị Sáu
Quân
Hoàng Văn Quân

[Signature]
Nguyễn Mạnh Cường

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

[Signature]
Nguyễn Văn Mạnh

[Signature]
Nguyễn Bá Trí

ĐẠI DIỆN THÔN

Trưởng thôn
[Signature]
Nguyễn Văn Vinh



[Signature]
Chu Văn Hùng



Số: 16.2./TB-UBND

Bào Đài, ngày 12... tháng 10... năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai và cấp GCN QSD đất của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung đang sử dụng đất tại thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ về quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Hôm nay, ngày 08 tháng 10 năm 2025, UBND xã Bảo Đài triển khai Thông báo công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai và cấp GCN QSD đất của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung đang sử dụng đất tại thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh, được tiến hành công khai tại trụ sở UBND xã Bảo Đài và Nhà văn hóa thôn Dĩnh Bạ, nội dung công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp GCN QSD, cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 39. Tờ bản đồ số: 143 (bản đồ Thanh Lâm cũ). Nay là tờ 494 bản đồ xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh. .

- Địa chỉ thửa đất: thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh.

- Diện tích 436,3 m²

- Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm (CLN): 436,3 m²



- Thời hạn sử dụng: Đất trồng cây lâu năm (CLN): 50 năm kể từ ngày cấp giấy;
- Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: không m², sử dụng chung: 436,3 m².

Thời gian công khai kết quả là 15 ngày (kể từ ngày 05.../10/2025 đến hết ngày 20.../10.../2025)

Trong thời gian công khai kết quả trên, người sử dụng đất và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan nếu thắc mắc, kiến nghị gì thì gửi văn bản về UBND xã Bảo Đài để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế (thực hiện công khai);
- CVP, PCVP, CVKT;
- BQL thôn Dĩnh Bạ (thực hiện công khai);
- Lưu: VT, KT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Quang An



Bào Đài, ngày 18 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu, của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, tình hình sử dụng thửa đất số 39, tờ bản đồ số 143 (xã Thanh Lâm cũ) nay là thửa số 39, Tờ bản đồ số 494, diện tích 436,3m² (theo kết quả trích lục bản đồ địa chính thửa đất), địa chỉ thửa đất tại Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài

Ngày 18 tháng 10 năm 2025, UBND xã Bảo Đài đã thông báo công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN QSD đất của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung tại thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh tại trụ sở UBND xã Bảo Đài và nhà văn hóa thôn Dĩnh Bạ

Thời gian công khai kết quả là 15 ngày (kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2025, đến ngày 17 tháng 10 năm 2025).

Trong thời gian công khai nói trên UBND xã Bảo Đài không tiếp nhận được đơn khiếu nại hay ý kiến phản ánh nào. Vì vậy, UBND xã Bảo Đài tiến hành kết thúc công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN QSD đất của ông Nguyễn Bá Triệu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung tại thôn Dĩnh Bạ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2025.

ĐD. Thôn Dĩnh Bạ

Nguyễn Văn Vinh

Người lập Biên Bản

Nguyễn Mạnh Cường

Nguyễn Mạnh Cường



ĐD. UBND xã Bảo Đài

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
PHÙNG QUANG AN**